

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05/2022/HS-ST**

Ngày: 18/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Thái Huệ B** (tên thường gọi là Ché); Sinh ngày: 29/7/1968; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 38 đường TXH, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng trọ số 5, nhà số 210/6/50 đường NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12 (bị cáo khai biết ký tên và ghi họ tên); Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Tăng Huệ K - đã chết) và bà: Thái Thu L; Có chồng: Là ông Lê Việt T (chết) và con: Có 01 người con, sinh năm 1991; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 10/11/2020.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Nguyễn Thanh H**; Sinh ngày: 10/3/1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 295/37/6 đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 473/19B đường TL10, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Huỳnh Thị L; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 10/11/2020.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. **Cổ Chí B1**; Sinh ngày: 27/11/1972; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 211 lô J, chung cư LTK, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 836/18B đường HL2, khu phố J, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Nhâm Bá V) và bà: Cổ Tế M; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 10/11/2020.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Ngọc H; Sinh năm: 1992; Trú tại: 38I Cư xá PLD, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Mã Khắc V; Sinh năm: 1975; Thường trú: 458/26 đường GP, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 5, số 210/6/50 đường NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Châu Thế HA; Sinh năm: 1967; Trú tại: 36/30/30 đường BTT, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Lý Vĩ X; Sinh năm: 1975; Trú tại: 167 đường MXT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Ông Vũ Từ D; Sinh năm: 1992; Trú tại: Ấp A, xã LC, huyện CD, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

6. Bà Trần Hồng Y; Sinh năm: 1985; Trú tại: 210/6/50 đường NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 10/11/2020, tại đầu hẻm kế nhà số 210/6/56 đường NVL, Phường K, Quận F, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 kết hợp cùng Công an Phường 11, Quận 6 bắt quả tang Nguyễn Thanh H đang bán cho Vũ Từ D 01 gói ma túy đá và đã thu giữ tại chỗ gói ma túy này (H khai nguồn gốc ma túy là của Thái Huệ B đưa cho H để bán cho D).

Từ lời khai của Nguyễn Thanh H về nguồn gốc ma túy. Qua theo dõi, vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày, tại phòng trọ số 5, nhà số 210/6/50 đường NVL, Phường K, Quận F, tổ công tác bắt quả tang Thái Huệ B đang tổ chức cho Lý Vĩ

X, Mã Khắc V, Châu Thế HA, Cổ Chí B1, Nguyễn Ngọc H sử dụng ma túy và thu giữ tại chỗ của Thái Huệ B 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 hộp quẹt gas.

Tiến hành khám xét nơi ở của Thái Huệ B tại phòng trọ số 5, Công an còn thu giữ của B 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (B khai là ma túy đá), 20 túi nylon dài khoảng 30cm, 02 cây kéo bằng kim loại, 10 ống thủy tinh, 10 ống hút bằng nhựa.

Qua điều tra xác định được như sau:

Thái Huệ B thuê phòng trọ số 5, nhà số 210/6/50 đường NVL, Phường K, Quận F để ở được khoảng 06 tháng, tiền thuê phòng mỗi tháng là 1.600.000 đồng. Khoảng 03 tháng sau, Nguyễn Thanh H đến sống cùng với B. Còn Mã Khắc V ở trên gác lửng và mỗi tháng chia tiền thuê phòng với B 500.000 đồng.

Cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng, Thái Huệ B bắt đầu mua bán ma túy tổng hợp (loại ma túy đá). Phụ bán ma túy cho Thái Huệ B, có Nguyễn Thanh H và Cổ Chí B1. Về nguồn gốc ma túy, ngoài lần Thái Huệ B trực tiếp qua khu vực Xóm Củi, Quận 8 gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua với giá 300.000 đồng thì 03 lần còn lại đều do H mua giùm cho B (mỗi lần mua là 01 gói ma túy giá 500.000 đồng) và tính đến ngày bị bắt, Thái Huệ B đã bán cho Vũ Từ D 01 gói ma túy đá giá 100.000 đồng.

Ngoài hành vi mua bán ma túy, Thái Huệ B còn tổ chức cho người nghiện sử dụng ma túy tại phòng trọ số 5. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 10/11/2020, B lấy ma túy đá để vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng Lý Vĩ X, Mã Khắc V, Châu Thế HA, Cổ Chí B1, Nguyễn Ngọc H sử dụng và trong lúc đang sử dụng thì bị kiểm tra bắt giữ. Ngoài lần bị bắt, trước đó B đã nhiều lần tổ chức cho Lý Vĩ X, Mã Khắc V, Châu Thế HA sử dụng ma túy tại phòng trọ số 5 và sau mỗi lần sử dụng ma túy, X trả cho B từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, HA trả cho B từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Nguyễn Thanh H đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc H 02 lần (mỗi lần là 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng); bán ma túy cho Vũ Từ D 04 lần (mỗi lần là 01 gói ma túy đá với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng) và nguồn gốc ma túy là của Thái Huệ B đưa cho H. Khi phụ Thái Huệ B bán ma túy, H không được B trả tiền công mà chỉ được B cho ăn ở và cho sử dụng ma túy (trung B mỗi tuần, H được B cho sử dụng ma túy 01 lần). Khoảng 18 giờ ngày 10/11/2020, sau khi nhận được điện thoại của D hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, H đem gói ma túy đến điểm hẹn tại đầu hẻm kế nhà số 210/6/56 đường Nguyễn Văn L để bán cho D, nhưng chưa kịp bán thì đã bị bắt.

Cổ Chí B1 đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc H 02 lần, mỗi lần là 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng (lần thứ hai vào khoảng 18 giờ ngày 10/11/2021 tại trước cửa phòng trọ số 5). Nguồn gốc ma túy là của Thái Huệ B đưa cho Cổ Chí B1. Khi phụ Thái Huệ B bán ma túy, Cổ Chí B1 không được Thái Huệ B trả tiền công mà chỉ được Thái Huệ B cho sử dụng ma túy và tính đến ngày bị bắt, Cổ

Chí B1 được Thái Huệ B cho sử dụng ma túy khoảng 06 - 07 lần, địa điểm sử dụng ma túy đều tại phòng trọ số 5.

Lý Vĩ X xác nhận đến phòng trọ số 5 của Thái Huệ B sử dụng ma túy đá khoảng 10 lần và mỗi lần sau khi sử dụng xong, X trả cho B từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Châu Thế HA xác nhận đến phòng trọ số 5 của Thái Huệ B sử dụng ma túy đá khoảng 02 - 03 lần và mỗi lần sau khi sử dụng xong, HA trả cho B từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Mã Khắc V đến ở cùng phòng trọ số 5 với Thái Huệ B được khoảng 03 tháng (mỗi tháng trả cho B 500.000 đồng), nhưng V ở trên gác lửng và mỗi ngày phải đi làm nên không biết việc mua bán ma túy của Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H và Cổ Chí B1 như thế nào. Trong thời gian ở tại đây, V được Thái Huệ B cho sử dụng ma túy đá khoảng 03 lần.

Nguyễn Ngọc H đến phòng trọ số 5 mua ma túy đá của Thái Huệ B 03 lần, mỗi lần đều là 01 gói ma túy giá 200.000 đồng (trong đó, có 02 lần do Nguyễn Thanh H giao, 01 lần do Cổ Chí B1 giao). Khoảng 18 giờ ngày 10/11/2020, Hiếu đến phòng trọ số 5 gặp Cổ Chí B1 mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Sau đó, Hiếu được Thái Huệ B cho vào phòng trọ cùng sử dụng ma túy và trong lúc đang sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Vũ Từ D xác nhận đã mua ma túy đá của Nguyễn Thanh H tổng cộng 03 lần (mỗi lần đều là 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng). Khoảng 18 giờ ngày 10/11/2020, sau khi gọi điện thoại cho H hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, D đến điểm hẹn tại đầu hẻm kế nhà số 210/6/56 đường Nguyễn Văn L gặp H, nhưng chưa kịp nhận gói ma túy từ H thì đã bị phát hiện bắt giữ.

Theo 03 Biên bản xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Bệnh viện Quận 6, Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 đều dương tính với Amphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 1938/KLGD-H ngày 17 tháng 11 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Trương Đ (người chứng kiến), Nguyễn Thanh H và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1195g (không phải một một chín năm gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Thái Huệ B, các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Bùi Thanh N (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0971g (không phải không chín bảy một gam), loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Thái Huệ B, các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn

(Điều tra viên), Bùi Thanh N (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2222g (không thấy hai hai hai hai gam), loại Methamphetamine.

Đối với Nguyễn Ngọc H, Vũ Từ D, hiện bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cùng ngày 09/4/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với Hiếu, D (Thông báo số: 40/TBTT-MT, số: 41/TBTT-MT). Khi nào bắt được các đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Lý Vĩ X, Châu Thế HA, Mã Khắc V, tuy có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Còn những người bán ma túy cho Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 chưa xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 74/CT-VKS-Q6 ngày 24 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Thái Huệ B về các tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», «Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Cổ Chí B1 về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Cổ Chí B1 xác nhận giúp Thái Huệ B bán ma túy cho Nguyễn Ngọc H 02 lần (mỗi lần là 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, lần đầu cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, lần hai là ngày bị bắt) và ngoài Hiếu ra, bị cáo không còn bán ma túy cho ai khác. Khi phụ Thái Huệ B bán ma túy, bị cáo không được Thái Huệ B trả tiền công mà chỉ được Thái Huệ B cho sử dụng ma túy và tính đến ngày bị bắt, bị cáo được Thái Huệ B cho sử dụng ma túy 06 lần (trong đó có 02 lần, Thái Huệ B không lấy tiền. Riêng 04 lần còn lại, sau mỗi lần sử dụng, bị cáo trả cho Thái Huệ B từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng);

Các bị cáo Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H đều khai nhận chính các bị cáo, đã thực hiện hành vi mua bán ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) như nội dung bản cáo trạng nêu, đồng thời xác nhận lời khai của bị cáo Cổ Chí B1 tại phiên tòa là đúng và không có ý kiến gì thêm. Riêng bị cáo Thái Huệ B còn khai 10 ống thủy tinh mà Công an thu giữ tại phòng trọ số 5, nhà số 210/6/50 đường NVL, Phường K, Quận F là của bị cáo mua và bị cáo xác nhận 10 ống thủy tinh này là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, bị cáo cất giữ để dành tổ chức cho những người nghiện ma túy đến phòng trọ của bị cáo sử dụng khi có nhu cầu và ngoài lần bị phát hiện bắt giữ, trước đó bị cáo đã nhiều lần tổ chức cho Lý Vĩ X, Mã Khắc V,

Châu Thế HA, Cổ Chí B1 sử dụng ma túy tại phòng trọ số 5, nhưng bị cáo không nhớ số lần cụ thể.

Về khoản tiền thu lợi, bị cáo Thái Huệ B khai thu lợi từ hành vi bán ma túy cho Nguyễn Ngọc H, Vũ Từ D tổng cộng là 400.000 đồng; Đối với hành vi tổ chức sử dụng ma túy thì bị cáo có thu lợi, nhưng không nhớ chính xác là bao nhiêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Thái Huệ B từ 09 năm đến 10 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy»; từ 01 năm đến 02 năm tù về tội «Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Cổ Chí B1 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Thái Huệ B từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và buộc bị cáo nộp lại 400.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh H từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Phạt tiền bị cáo Cổ Chí B1 từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài ghi chữ Itel, đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Nguyễn Thanh H và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 1938/20 Q6 (G1), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng T, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0473 gam; 01 gói

bên ngoài có ghi vụ số: 1938/20 Q6 (G2), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng T, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0562 gam; 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 1938/20 Q6 (G3), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng T, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1558 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 bóp da màu nâu; 10 ống thủy tinh; 10 ống hút nhựa; 20 túi nylon dài khoảng 30cm; 01 hộp nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, ống hút nhựa, ống thủy tinh, hộp quẹt); 02 kéo bằng kim loại.

Trả lại bị cáo Cổ Chí B1 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài ghi chữ Mobell và 01 chiếc điện thoại di động màu xám, bên ngoài ghi chữ Iphone, đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Cổ Chí B1 và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 40.000 đồng.

Đối với bà Trần Hồng Y (chủ khu nhà trọ số 210/6/50 đường NVL, Phường K, Quận F), bà Yến không biết và cũng không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Thái Huệ B tại phòng trọ số 5, nhà số 210/6/50 đường NVL, Phường K, Quận F, do đó không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 đều cho rằng trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vũ Từ D, Nguyễn Ngọc H, Lý Vĩ X, Châu Thế HA, Mã Khắc V và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử

có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thái Huệ B đã phạm các tội «Mua bán trái phép chất ma túy», «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», «Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251, Điều 255, Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Các bị cáo Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 đã mua bán chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh H 01 gói nylon, bên trong có 0,1195 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; thu giữ của bị cáo Thái Huệ B 02 gói nylon, bên trong có tổng khối lượng 0,3193 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (toàn bộ số ma túy này bị cáo Thái Huệ B xác nhận là của bị cáo cất giữ nhằm mục đích bán cho những người nghiện thu lợi). Việc mua bán ma túy của các bị cáo đã diễn ra nhiều lần trong khoảng thời gian tương đối dài. Tính đến ngày bị bắt, các bị cáo đã bán ma túy cho Vũ Từ D 05 lần (trong đó, bị cáo Thái Huệ B bán 01 lần, bị cáo Nguyễn Thanh H bán 04 lần); bán ma túy cho Nguyễn Ngọc H 04 lần (trong đó, bị cáo Nguyễn Thanh H bán 02 lần, bị cáo Cổ Chí B1 bán 02 lần) và lời khai này của các bị cáo phù hợp với lời khai của Vũ Từ D, Nguyễn Ngọc H tại Cơ quan điều tra. Trong vụ án này, bị cáo Thái Huệ B là người cầm đầu, ngoài việc trực tiếp liên lạc mua ma túy về phân ra bán cho những người nghiện, bị cáo còn là người thỏa thuận giá cả rồi sau đó kêu các bị cáo Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 đi giao ma túy và nhận tiền đem về cho bị cáo. Còn các bị cáo Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Thái Huệ B trong việc mua bán ma túy. Và giữa các bị cáo Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 thì bị cáo H là đồng phạm tích cực hơn vì chính bị cáo H không những là người trực tiếp đi bán ma túy cho bị cáo Thái Huệ B mà còn giúp bị cáo Thái Huệ B trong việc liên lạc mua ma túy, nhận điện thoại của những người nghiện quen với bị cáo, hẹn địa điểm rồi báo lại cho bị cáo Thái Huệ B để bị cáo Thái Huệ B đưa ma túy cho bị cáo đi giao. Mặc dù các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc các trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên», «Phạm tội đối với 02 người trở lên» theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Cổ Chí B1 về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Mặt khác, bị cáo Thái Huệ B còn chuẩn bị công cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy (chai nhựa, ống thủy tinh, ống hút nhựa,

hộp quẹt gas, kéo) và sử dụng căn phòng thuộc quyền quản lý của bị cáo tại phòng trọ số 5, nhà số 210/6/50 đường NVL, Phường K, Quận F (phòng trọ này do bị cáo đứng tên thuê) để nhiều lần tổ chức cho Lý Vĩ X, Châu Thế HA, Mã Khắc V, Cổ Chí B1 sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi (bị cáo khai đã tổ chức cho Lý Vĩ X sử dụng ma túy khoảng 10 lần, tổ chức cho Châu Thế HA, Mã Khắc V sử dụng ma túy khoảng 03 lần, tổ chức cho Cổ Chí B1 sử dụng ma túy khoảng 06 lần - lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của Lý Vĩ X, Châu Thế HA, Mã Khắc V tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của Cổ Chí B1 tại phiên tòa). Hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc các trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên», phạm tội «Đối với 02 người trở lên» theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[2.3] Ngoài ra, khi bắt giữ và khám xét nơi ở của bị cáo Thái Huệ B tại phòng trọ số 5, nhà số 210/6/50 đường NVL, Phường K, Quận F, Công an đã phát hiện thu giữ của bị cáo 10 đơn vị dụng cụ cùng loại dùng để sử dụng trái phép chất ma túy (10 nỏ thủy tinh), nên ngoài các hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Thái Huệ B còn phạm tội «Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy «Có số lượng từ 06 đơn vị đến 19 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại» theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 đều là những người đã trưởng thành. Các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi, để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 là rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn

khai báo; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Thái Huệ B theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015; cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Và buộc bị cáo Thái Huệ B nộp lại 400.000 đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Thanh H dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài ghi chữ IteL, đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Nguyễn Thanh H và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 1938/20 Q6 (G1), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng T, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0473 gam; 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 1938/20 Q6 (G2), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng T, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0562 gam; 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 1938/20 Q6 (G3), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng T, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1558 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 bóp da màu nâu; 10 ống thủy tinh; 10 ống hút nhựa; 20 túi nylon dài khoảng 30cm; 01 hộp nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, ống hút nhựa, ống thủy tinh, hộp quẹt); 02 kéo bằng kim loại, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài ghi chữ Mobell và 01 chiếc điện thoại di động màu xám, bên ngoài ghi chữ Iphone, đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Cổ Chí B1 và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 40.000 đồng thu giữ của bị cáo Cổ Chí B1. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm

tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 09/PNK ngày 08 tháng 02 năm 2021; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 70/QĐ-VKS-Q6 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[6] Đối với Nguyễn Ngọc H, Vũ Từ D, cùng ngày 09/4/2021 Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm đối với Nguyễn Ngọc H, Vũ Từ D và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được các đối tượng này điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Lý Vĩ X, Châu Thế HA, Mã Khắc V, tuy có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng Viện kiểm sát xác định chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 24/12/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 6 đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng đối với Lý Vĩ X (Quyết định số: 512/QĐ-UBND); ngày 05/01/2021, Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng đối với Châu Thế HA và 18 tháng đối với Mã Khắc V (Quyết định số: 05/QĐ-TA và số: 06/QĐ-TA), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với bà Trần Hồng Y, Viện kiểm sát xác định bà Yến không biết và cũng không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Thái Huệ B tại phòng trọ số 5, nhà số 210/6/50 đường NVL, Phường K, Quận F, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với những người bán ma túy cho các bị cáo Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H, do các bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Các bị cáo Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Thái Huệ B** (Ché) phạm các tội: «Mua bán trái phép chất ma túy»; «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» và «Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy».

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1** phạm tội: «Mua bán trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 1 Điều 254; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Thái Huệ B** (Ché) 09 (chín) năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của ba tội là 19 (mười chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2020.

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Cổ Chí B1** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2020.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Thái Huệ B nộp phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy».

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H nộp phạt 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Buộc bị cáo Cổ Chí B1 nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Thái Huệ B nộp lại 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài ghi chữ IteL, đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Nguyễn Thanh H và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 1938/20 Q6 (G1), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng T, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0473 (không phải không bốn bảy ba) gam; 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 1938/20 Q6 (G2), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng T, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0562 (không phải không năm sáu hai) gam; 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 1938/20 Q6 (G3), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng T, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1558 (không phải một năm năm tám) gam; 01 (một) bóp da màu nâu; 10 (mười) ống thủy tinh; 10 (mười) ống hút nhựa; 20 (hai mươi) túi nylon dài khoảng 30cm; 01 (một) hộp nhựa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, ống hút nhựa, ống thủy tinh, hộp quẹt); 02 (hai) kéo bằng kim loại.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Cổ Chí B1 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài ghi chữ Mobell và 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xám, bên ngoài ghi chữ Iphone, đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Cổ Chí B1 và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 40.000 (bốn mươi ngàn) đồng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Thái Huệ B, Nguyễn Thanh H, Cổ Chí B1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Liên